

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192
Lớp Ô TÔ 1 K9 Mã lớp học 28,056 Lý thuyết

Môn học: MH009 Chính trị cuối khóa

Giáo viên: Ts. Trần Văn Thắng

Số đơn vị học trình: 1

Ngày thi 23/5/2020

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD170321	Nguyễn Ngọc Ánh	09/07/1999	8	01	Ánh	
2	CD170552	Nguyễn Xuân Bằng	06/07/1999	7	01	Bằng	
3	CD170318	Dương Văn Bình	15/07/1999	8	02	Bình	
4	CD172117	Nguyễn Minh Chiến	11/10/1999	8	01	Chiến	
5	CD170419	Dương Hữu Công	07/07/1999	8	01	Công	
6	CD170346	Đoàn Mạnh Cường	29/11/1999	8	01	Cường	
7	CD170043	Trần Văn Đạt	23/09/1994	8	01	Đạt	
8	CD170413	Bùi Văn Diệp	10/06/1999	8	01	Diệp	
9	CD161949	Lê Anh Đức	08/09/1997	9	01	Đức	
10	CD170330	Nguyễn Mạnh Đức	16/02/1999	8	01	Đức	
11	CD170033	Nguyễn Trung Dũng	17/01/1997	8	01	Dũng	
12	CD170602	Đinh Duy Hà	24/09/1998	8	01	Hà	(Tám) 02
13	CD170423	Nguyễn Trung Hải	30/04/1999	8	01	Hải	
14	CD170386	Trần Văn Hiệp	23/12/1999	7	01	Hiệp	
15	CD170430	Hán Văn Hiếu	17/10/1999	8	01	Hiếu	
16	CD170301	Vũ Minh Hiếu	28/02/1999	8	01	Hiếu	
17	CD170604	Đặng Huy Hoàng	22/07/1999				Vắng
18	CD170418	Đoàn Minh Lâm	07/05/1999	8	01	Lâm	
19	CD170299	Hoàng Linh	23/04/1999	8	01	Linh	
20	CD170575	Dương Hoàng Long	17/06/1999	7	01	Long	
21	CD160422	Phạm Quý Long	21/04/1997	6	01	Long	
22	CD170612	Nguyễn Đăng Nam	11/03/1999	8	01	Nam	
23	CD170361	Nguyễn Mậu Nam	24/08/1999	8	01	Nam	
24	CD170613	Ninh Hải Nam	25/08/1999	8	01	Nam	
25	CD170427	Mẫn Tuấn Nghĩa	16/05/1999	8	01	Nghĩa	
26	CD170376	Nguyễn Trần Phú	14/10/1999	7	01	Phú	
27	CD170415	Lê Minh Phương	13/07/1999	8	01	Phương	
28	CD170360	Nguyễn Văn Phương	08/02/1999	7	01	Phương	
29	CD173992	Bùi Xuân Quang	22/02/1997	7	01	Quang	
30	CD173990	Phạm Thiện Quang	20/08/1995	8	01	Quang	
31	CD170596	Vũ Trọng Quang	20/12/1998	8	01	Quang	
32	CD170598	Mai Đông Sơn	21/12/1999	9	01	Sơn	
33	CD170449	Nguyễn Sỹ Sơn	09/12/1999	8	01	Sơn	
34	CD174000	Nguyễn Văn Tâm	01/01/1997	8	01	Tâm	
35	CD170566	Nguyễn Văn Tạo	12/09/1999	7	01	Tạo	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD170331	Nguyễn Viết Thanh	24/09/1999				Vắng Vắng
37	CD170378	Phan Tuấn Thành	03/04/1999				
38	CD170590	Trần Minh Tiến	08/06/1999	8	01	Xét	
39	CD170572	Nguyễn Tiến Trung	18/11/1999	9	01	Trung	
40	CD170593	Nông Anh Tuấn	19/07/1999	6	01	Tuấn	
41	CD170581	Phạm Văn Tuấn	08/08/1998	8	01	Tuấn	
42	CD173997	Ngô Mạnh Tùng	04/02/1981	9	02	Tùng	
43	CD170557	Nguyễn Đăng Tùng	21/05/1998	7	01	Tùng	

Tổng số sinh viên dự thi: 40

Số sinh viên đạt: 40

Tổng số tờ giấy thi: 42

Ngày giáo viên nộp điểm: 1/6/2020

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Trần Vĩnh Thắng

CÁN BỘ COI THI 1

TRƯỞNG KHOA

Phó Trưởng Khoa

PHÓ TRƯỞNG KHOA

Ths. Lê Thị Tuyết Ngọc

Nguyễn Thị Thuý

Nguyễn Thị Phư Hằng